**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ VĨNH CHÂU**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/DS-ST
Ngày: 20-6-2024
*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Huỳnh Văn Sen
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Âu Hoàng Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 348/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N3; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N3 - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: Số D, đường N, Khóm A, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Trần Hồng K, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số F, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Trần Thanh N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số F, Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt);

2/ Ông Trần Thanh T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số F, Khóm Đ, phường V, thị

xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3/ Bà Trần Ánh N1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4/ Bà Trần Thị Tố N2, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5/ Ông Trần Vĩnh C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

6/ Ông Trần Bình T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

7/ Ông Trần Thuận T2, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2023 (BL01-02) của nguyên đơn Ngân hàng N3 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16/12/2016, Ngân hàng N3 Chi nhánh thị xã V với bà Trần Hồng K đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201601575. Theo hợp đồng, Ngân hàng N3 Chi nhánh thị xã V cho bà Trần Hồng K vay số tiền 115.000.000 đồng; Mục đích vay: Nuôi tôm; Lãi suất vay 10%/năm; thanh toán trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc 01 lần khi đến hạn; thời hạn vay là 36 tháng. Biện pháp bảo đảm: Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2016.03.224/HĐTC ngày 16/12/2016 được ký kết giữa bà Trần Hồng K và Ngân hàng N3 Chi nhánh thị xã V; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 355918, có diện tích 20.196 $m^2$ (loại đất: 1L), thửa số 73; tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Sóc Trăng. (Nay là Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện V (Nay là UBND thị xã V) cấp cho Hộ Trần Hồng K ngày 09/05/1997.

Tính đến hết ngày 20/6/2024, tổng nợ của bà Trần Hồng K tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Ngân hàng N3 Chi nhánh thị xã V là 227.747.260 đồng (Bằng chữ: hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng), trong đó: (Nợ gốc: 115.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 86.454.795 đồng; Nợ lãi quá hạn: 26.292.466 đồng).

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu giải quyết: Buộc bà Trần Hồng K phải thanh toán nợ cho Ngân hàng N3 tạm tính đến hết

ngày 20/6/2024 là 227.747.260 đồng (Bằng chữ: hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng), trong đó: (Nợ gốc: 115.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 86.454.795 đồng; Nợ lãi quá hạn: 26.292.466 đồng). Trước đây Ngân hàng có yêu cầu bà Trần Thanh N cùng liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng, nay Ngân hàng xin rút lại yêu cầu trả nợ đối với bà Trần Thanh N và Ngân hàng đồng ý cho ông Trần Thanh T cùng liên đới với bà Trần Hồng K thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Buộc bà Trần Hồng K và ông Trần Thanh T phải liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201601575 ngày 16/12/2016, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ngày 21/6/2024 cho đến ngày thực tế bà Trần Hồng K và ông Trần Thanh T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N3.

Trường hợp bà Trần Hồng K và ông Trần Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N3 thông qua Ngân hàng N3 Chi nhánh thị xã V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Trần Hồng K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2016.03.224/HĐTC ký kết ngày 16/12/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*Theo biên bản ghi lời khai ngày 22/4/2024 của bà Trần Hồng K (BL48):* Bà K thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng và còn nợ đúng nhưng Ngân hàng khởi kiện, do hiện nay gia đình gặp khó khăn về kinh tế, đất thế chấp hiện nay cũng bỏ hoang, không còn khả năng nuôi tôm, gia đình cũng kiếm người bán đất, nhưng không ai mua.

*Theo biên bản ghi lời khai ngày 22/4/2024 của ông Trần Thanh T* ***(BL48):*** ông T thừa nhận bà K có vay tiền của Ngân hàng và còn nợ đúng nhưng Ngân hàng khởi kiện và ông T đồng ý tự nguyện cùng bà K trả nợ cho Ngân hàng, do hiện nay gia đình gặp khó khăn về kinh tế, đất thế chấp hiện nay cũng bỏ hoang, không còn khả năng nuôi tôm, gia đình cũng kiếm người bán đất, nhưng không ai mua.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thanh N, bà Trần Ánh N1, bà Trần Thị Tố N2, ông Trần Vĩnh C, ông Trần Bình T1, ông Trần Thuận T2 đều vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T cùng liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền 227.747.260 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng), trong đó: (Nợ gốc: 115.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 86.454.795 đồng; Nợ lãi quá hạn: 26.292.466 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV-201601575 ngày 16/12/2016, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ngày 21/6/2024 cho đến ngày thực tế bà Trần Hồng K và ông Trần Thanh T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N3. Trường hợp bà K và ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thanh N, bà Trần Ánh N1, bà Trần Thị Tố N2, ông Trần Vĩnh C, ông Trần Bình T1, ông Trần Thuận T2 nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T có đơn xin xét xủ vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng N3 có ký Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201601575 ngày 16/12/2016 với bên vay bà Trần Hồng K, mục đích vay để nuôi tôm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà K trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh

chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng N3 với bị đơn bà Trần Hồng K là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N3 về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Hồng K thanh toán tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2024). Tổng cộng là 227.747.260 đồng (Bằng chữ: hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng), trong đó: (Nợ gốc: 115.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 86.454.795 đồng; Nợ lãi quá hạn: 26.292.466 đồng).

[4.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201601575 ngày 16/12/2016 Hội đồng xét xử thấy: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 16/12/2016 và giấy nhận nợ đề ngày 16/12/2016 bà K nhận tiền vay của Ngân hàng là 115.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn 12%/năm. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc bà K thực hiện trả nợ gốc và lãi, nhưng bà K vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự, các đương sự thừa nhận không ai phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe doạ, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay để nuôi tôm là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Mặc dù ông Trần Thanh T là chồng bà K không có ký vào Hợp đồng tín dụng, nhưng bà K vay tiền về là để nuôi tôm, phục vụ sản xuất trong gia đình và ông T cũng đồng ý liên đới cùng bà K trả nợ cho Ngân hàng. Nên căn cứ theo khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Hồng K và ông Trần Thanh T cùng liên đới thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (20/6/2024) 227.747.260 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai

trăm sáu mươi đồng), trong đó: (Nợ gốc: 115.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 86.454.795 đồng; Nợ lãi quá hạn: 26.292.466 đồng) và các nghĩa vụ tương ứng khác là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201601575 ngày 16/12/2016 có lãi suất thỏa thuận 10%/năm đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà K vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà K phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2016.03.224/HĐTC ngày 16/12/2016 Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bà K đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 355918 có diện tích 20.196m$^2$; loại đất 1L; thuộc thửa số 73; tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện V (Nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Trần Hồng K vào ngày 09/5/1997. Các bên tham gia có đủ điều kiện về chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội và có đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký.

Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/11/2023 (BL35-36) quyền sử dụng đất được đương sự thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số I 355918 có diện tích 20.196m$^2$; loại đất 1L; thuộc thửa số 73; tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện V (Nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Trần Hồng K vào ngày 09/5/1997. Tài sản trên đất không có, hiện trạng đang là đất ao nuôi tôm.

[5] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thanh N về việc thanh toán nợ cho Ngân hàng là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và đồng ý cho ông Trần Thanh T tự nguyện cùng liên đới với bà Trần Hồng K thanh toán nợ cho Ngân hàng là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bị đơn bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T trình bày không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng, hiện đang kiếm người bán đất, vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thanh N, bà Trần Ánh N1, bà Trần Thị Tố N2, ông Trần Vĩnh C, ông Trần Bình T1, ông Trần Thuận T2 Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng các đương sự không có ý kiến và không ai có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 21/6/2024), bị đơn bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201601575 ngày 16/12/2016 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T phải cùng liên đới chịu. Do Ngân hàng N3 đã tạm ứng trước nên bà K và ông T có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T phải liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nhưng do bà K và ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bà K và ông T được miễn án phí.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 325; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 7; khoản 2 Điều 8; Điều 10; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N3 đối với bị đơn bà Trần Hồng K về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bị đơn bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T cùng liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng N3, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2024) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 115.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 86.454.795 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 26.292.466 đồng).

Tổng cộng 227.747.260 đồng (Bằng chữ: hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 21/6/2024) bị đơn bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201601575 ngày 16/12/2016 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N3 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Hồng K và ông Trần Thanh T không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng N3 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã V phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 355918 có diện tích 20.196m$^2$; loại đất 1L; thuộc thửa số 73; tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện V (Nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Trần Hồng K vào ngày 09/5/1997. Tài sản trên đất không có, hiện trạng đang là đất ao nuôi tôm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2016.03.224/HĐTC ngày 16/12/2016 để Ngân hàng thu hồi nợ, thì bị đơn bà

Trần Hồng K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T, bà Trần Thanh N, bà Trần Ánh N1, bà Trần Thị Tố N2, ông Trần Vĩnh C, ông Trần Bình T1, ông Trần Thuận T2 phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để phát mãi.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bị đơn bà Trần Hồng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T phải cùng liên đới chịu. Ngân hàng N3 đã tạm ứng trước nên bà K và ông T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nêu trên lại cho Ngân hàng.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Hồng K và ông Trần Thanh T phải liên đới chịu án phí là 11.387.363 đồng (mười một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng do bà K và ông T là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí nên bà K và ông T được miễn tiền án phí.

- Ngân hàng N3 không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.268.339 đồng (năm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm ba mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008642 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Chiêu Hùng**